

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRẦN VĂN THUẬN
- Năm sinh: 1970
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ y khoa, chuyên ngành Ung thư học, năm 2006 tại Trường Đại học Y Hà Nội.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư: Giáo sư do Hội đồng Giáo sư Nhà nước bổ nhiệm năm 2018.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Y khoa, chuyên ngành Ung thư
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Thứ trưởng Bộ Y tế; Chủ tịch Hội đồng Y khoa Quốc gia; Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; Phó Chủ tịch Tổng hội Y học Việt Nam; Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Canada; Phó Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân ung thư - Ngày mai tươi sáng; Giáo sư thỉnh giảng Viện Ung thư Quốc gia Hàn Quốc; Nghiên cứu viên cao cấp Viện Nghiên cứu Dự phòng Quốc tế Lyon – Cộng hòa Pháp.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Thứ trưởng Bộ Y tế
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành: Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước: Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình, tham khảo, hướng dẫn,...

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 44 sách, trong đó chủ biên 02 sách chuyên khảo.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn)*.

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN
1.	Kỹ năng giao tiếp và Tâm lý ung thư	Y học	2020	978-604 66-4629-7
2.	Ung thư - Phòng bệnh, phát hiện sớm và các nguyên tắc điều trị hiệu quả	Y học	2020	978-604 66-4695-2
3.	Diễn giải kết quả nghiên cứu chuyên ngành ung thư (Sổ tay của Hội Ung thư Châu Âu)	Y học	2020	978-604-66-4440-8
4.	Dinh dưỡng trong dự phòng và điều trị ung thư	Y học	2019	978-604 66-3703-5
5.	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư thường gặp	Y học	2019	978-604 66-3779-0
6.	Hướng dẫn chăm sóc người bệnh ung thư – Tài liệu dùng cho điều dưỡng	Y học	2019	978-604 66-3779-1

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **133** bài báo tạp chí trong nước; **43** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Danh mục bài báo khoa học công bố trong nước

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố
1	Trần Văn Thuấn, Nguyễn Văn Khiêm, Trần Thị Thanh Hương, Vũ Mạnh Tuấn, Nguyễn Tiến Quang	Đánh giá độc tính bán trường diễn trên chức năng gan, thận của viên nang cứng fucolen sau bào chế trên động vật thực nghiệm	Tạp chí Y học Việt Nam	2021
2	Trần Thanh Hương, Trần Văn Thuấn, Vũ Mạnh Tuấn, Nguyễn Văn Khiêm, Đào Văn Tú, Nguyễn Tiến Quang	Đánh giá độc tính bán trường diễn trên hệ tạo huyết của viên nang cứng Fucolen sau bào chế trên động vật thực nghiệm	Tạp chí Y học Việt Nam	2020
3	Nguyễn Hương Giang, Trần Thị Thanh Hương, Trần Văn Thuấn, Nguyễn Tiến Quang, Nguyễn Minh Sang, Nguyễn Thị Thúy Linh, Lê Thị Hằng Nga	Khảo sát tình hình ung thư tại bệnh viện K giai đoạn 2016-2018	Tạp chí Y học Việt Nam	2020
4	Trần Nguyên Nhật Hạ, Trần Văn Thuấn, Trần Nguyên Hà, Nguyễn Thị Thu Thủy	Phân tích chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư vú điều trị bằng thuốc sinh học ở một số bệnh viện chuyên khoa tại Việt Nam	Tạp chí Y học Việt Nam	2020
5	Trần Văn Thuấn, Bùi Diệu, Nguyễn Tiến Quang, Nguyễn Thị Hoài Nga	Công tác phòng chống ung thư tại Việt Nam: Hiện trạng và tương lai	Tạp chí Ung thư học	2019

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố
6	Nguyễn Thị Hoài Nga, Trần Văn Thuấn	Ung thư thứ phát sau điều trị	Tạp chí Ung thư học	2019
7	Hoàng Đức Thành, Trần Văn Thuấn, Đào Văn Tú	Vai trò của Exosomal MicroRNA trong chẩn đoán và tiên lượng ung thư tụy	Tạp chí Ung thư học	2019
8	Đỗ Thị Phương Chung, Trần Văn Thuấn	Đánh giá thời gian sống thêm sau điều trị Gefitinib ở bệnh nhân ung thư phổi tái phát, di căn	Tạp chí Y học Việt Nam	2019
9	Hoàng Đức Thành, Trần Văn Thuấn, Đào Văn Tú	Hiệu quả phác đồ Gemox trong điều trị ung thư biểu mô tuyến tụy tại bệnh viện k	Tạp chí Y học Việt Nam	2019
10	Trần Văn Thuấn, Bùi Thị Oanh, Trần T. Thanh Hương, Nguyễn Tiến Quang, Lê Ngọc Quỳnh, Trần Phương Thảo, Lê Văn Quảng, Trịnh Hồng Sơn, Nguyễn Công Hoàng, Đào Văn Tú	Các yếu tố nguy cơ nội sinh và ung thư biểu mô tuyến tụy	Tạp chí Y học Việt Nam	2019
11	Phạm Tuấn Anh, Trần Văn Thuấn, Lê Thanh Đức, Nguyễn Tiến Quang	Đánh giá tính an toàn của phác đồ hóa trị 4AC-4P liều đầy trong điều trị bổ trợ ung thư vú.	Tạp chí Y học Việt Nam	2019

- Danh mục bài báo khoa học công bố quốc tế

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Số lần trích dẫn
1.	Giang Nguyen Huong, Hoa L. Nguyen, Robert J. Goldberg, Mara M. Epstein, Jeroan J. Allison, Loc Quang Pham, Giang Le Minh, Sang Nguyen Minh, Ngoc Nguyen Dac, Linh Nguyen Thi Thuy, Quang Le Van, Thuan Tran Van , Huong Tran Thi Thanh	Thirty-year Trends (1991-2020) in Breast Cancer Incidence Rates: Hanoi, Vietnam	JCO Global Oncology	2025	3.2	0
2.	Pham Thi Tuyen Nhung, Hang Thi Thu Le, Quang Huy Nguyen, Dao Thi Huyen, Dong Van Quyen, Le Huu Song, Tran Van Thuan , Tam Thi Thanh Tran	Identifying fecal microbiota signatures of colorectal cancer in a Vietnamese cohort	Frontiers in Microbiology	2024	4.0	0

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Số lần trích dẫn
3.	Sang M. Nguyen, Huong T.T. Tran, Jirong Long, Martha J. Shrubsole, Hui Cai, Yaohua Yang, Lan M. Nguyen, Giang H. Nguyen, Chu V. Nguyen, To V. Ta, Jie Wu, Qiuyin Cai, Wei Zheng, Thuan V. Tran , Xiao-Ou Shu	Gut Microbiome of Patients With Breast Cancer in Vietnam	JCO Global Oncology	2024	4,325	7
4.	Sang M. Nguyen, Huong T.T. Tran, Jirong Long, Martha J. Shrubsole, Hui Cai, Yaohua Yang, Qiuyin Cai, Wei Zheng, Thuan V. Tran , Xiao-Ou Shu	Gut microbiome in association with chemotherapy-induced toxicities among patients with breast cancer	Cancer	2024	6,2	8
5.	Chi Thi-Du Tran, Mai Vu-Tuyet Nguyen, Mo Thi Tran, Thuy Thi-Van Tuong, Quang Hong Tran, Linh Cu Le, Huong Thi-Thu Pham, Nam Chi Bui, Hien Huy Vu, Tu Thi-Cam Nguyen, Phuong Que Ta, Hien Thi-Thu Ha, Dung Tuan Trinh, Hanh Thi-My Bui, Dien Quang Trinh, Khanh Van Nguyen, Song Huu Le, Khien Van Vu, Thuan Van Tran , Huong Thi-Thanh Tran, Martha J Shrubsole, Fei Ye, Qiuyin Cai, Wei Zheng, Paolo Boffetta, Xiao-Ou Shu, Hung N Luu	Findings from the first colorectal cancer screening among 103 542 individuals in Vietnam with systematic review of colorectal cancer screening programs in Asia-Pacific region	Japanese Journal of Clinical Oncology	2022	2,925	9
6.	Oanh Thi Bui, Huong Thanh Tran, Sang Minh Nguyen, Tu Van Dao, Quang Vinh Bui, Anh Tuan Pham, Martha J Shrubsole, Qiuyin Cai, Fei Ye, Wei Zheng, Hung Nguyen Luu, Thuan Van Tran , Xiao-Ou Shu	Menstrual and Reproductive Factors in Association With Breast Cancer Risk in Vietnamese Women: A Case-Control Study	Cancer Control	2022	2,339	9

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Số lần trích dẫn
7.	Sang M Nguyen, Anh T Pham, Lan M Nguyen, Hui Cai, Thuan V Tran , Xiao-Ou Shu, Huong T T Tran	Chemotherapy-Induced Toxicities and Their Associations with Clinical and Non-Clinical Factors among Breast Cancer Patients in Vietnam	Current Oncology	2022	2,257	33
8.	Sang M Nguyen, Huong T T Tran, Lan M Nguyen, Oanh Thi Bui, Dong V Hoang, Martha J Shrubsole, Qiuyin Cai, Fei Ye, Wei Zheng, Hung N Luu, Thuan V Tran , Xiao-Ou Shu	Association of fruit, vegetable, and animal food intakes with breast cancer risk overall and by molecular subtype among vietnamese women	Cancer Epidemiology, Biomarkers & Prevention	2022	4,09	11
9.	Van Thuan Tran , Sao Trung Nguyen, Xuan Dung Pham, Thanh Hai Phan, Van Chu Nguyen, Huu Thinh Nguyen, Huu Phuc Nguyen, Phuong Thao Thi Doan, Tuan Anh Le, Bao Toan Nguyen, Thanh Xuan Jasmine, Duy Sinh Nguyen, Hong-Dang Luu Nguyen, Ngoc Mai Nguyen, Duy Xuan Do, Vu Uyen Tran, Hue Hanh Thi Nguyen, Minh Phong Le, Yen Nhi Nguyen, Thanh Thuy Thi Do, Dinh Kiet Truong, Hung Sang Tang, Minh-Duy Phan, Hoai-Nghia Nguyen, Hoa Giang, Lan N Tu	Pathogenic Variant Profile of Hereditary Cancer Syndromes in a Vietnamese Cohort.	Frontiers in oncology	2021	6,244	12
10.	Thuan Van Tran , Tu Van Dao, Khac-Dung Nguyen, To van Ta, Khanh Truong Vu, Son Hong Trinh, Hoang Cong Nguyen, Oanh Thi Bui, Quang Tien Nguyen, Hoan Duc Vu, Hiep Le Nguyen, Huong Thanh Tran	Risk factors of Pancreatic Cancer in Vietnam: A Matched Case-Control Hospital-Based Study	Cancer Control	2021	2,339	4

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Số lần trích dẫn
11.	Sang M Nguyen, Quang T Nguyen, Lan M Nguyen, Anh T Pham, Hung N Luu, Huong T T Tran, Thuan V Tran, Xiao-Ou Shu	Delay in the diagnosis and treatment of breast cancer in Vietnam	Cancer Medicine	2021	4,711	30
12.	Tran Van Thuan , Nguyen Van Chu, Pham Hong Khoa, Nguyen Tien Quang, Dao Van Tu, Nguyen Thi Quynh Tho, Phung Thi Huyen, Bui Hai Ha, Pham Thi Han, Duong Minh Long, Bach Thi Hoai Phuong	A Novel BRCA1 Gene Mutation Detected With Breast Cancer in a Vietnamese Family by Targeted Next-Generation Sequencing: A Case Report	Breast Cancer: Basic and Clinical Research	2020	0,554	4
13.	Sang Minh Nguyen, Huong Thi Thanh Tran, Bao Quoc Tran, Minh Van Hoang, Bac Dinh Truong, Lam Tuan Nguyen, Phu Dac Tran, Truong Duc Lai, Thuan Van Tran , Xiao-Ou Shu 1	Compliance to dietary guidelines on fruit and vegetable intake and prevalence of hypertension among Vietnamese adults, 2015	European journal of preventive cardiology	2020	8,526	15
14.	Laureline Gatellier, Tomohiro Matsuda, Kanaga Sabapathy, Min Dai, Luh Komang Mela Dewi, Tran Thanh Huong, Kardinah Kardinah, Tran Van Thuan , Jong Bae Park, Jie He, Erdenekhuu Nansalmaa, Bayarsaikhan Luvsandorj, William Ying Khee Hwang, Manju Sengar, C S Pramesh, Tatsuya Suzuki	An Asian Body to Tackle Cancers in Asia-The Asian National Cancer Centers Alliance	Asian Pacific Journal of Cancer Prevention: APJCP	2020	0	14
15.	Tu Dao , Guillaume Gapihan, Christophe Leboeuf, Diaddin Hamdan, Jean-Paul Feugeas, Hanene Boudabous, Laurent Zelek, Catherine Miquel, Thuan Tran , Catherine Monnot, Stéphane Germain, Anne Janin, Guilhem Bousquet	Expression of angiopoietin-like 4 fibrinogen-like domain (cANGPTL4) increases risk of brain metastases in women with breast cancer	Oncotarget	2020	0,966	7

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Số lần trích dẫn
16.	Luh Komang Mela Dewi , Laureline Gatellier , Kanaga Sabapathy , C S Pramesh , Min Dai , Tran Thanh Huong , Murat Gultekin , Erdenekhuu Nansalmaa , Khin Khin Htwe , Aasim Yusuf , Mamak Tahmasebi , Kishore Kumar Pradhananga , Jong Bae Park , Suhaila Md Hanapiah , Suleeporn Sangrajan , Rajendra Prasad Baral , Achmad Mulawarman Jayusman , Satoshi Iwata , Jin Wei Kwek , Manju Sengar , Girish Chinnaswamy , Jie He , Gu Tian , Phung Thi Huyen , Tran Van Thuan , Bayarsaikhan Luvsanjodorj , Yi Yi Myint , June Young Chun , Jong Soo Han , William Ying Khee Hwang , Nina Kemala Sari , Tomohiro Matsuda	An Asian perspective of the management of COVID-19: the Asian National Cancer Centers Alliance Led Regional Comparison	Asian Pacific Journal of Cancer Care	2020		13
17.	Tran Quoc Bao, Hoang Van Minh, Vu Hoang Lan, Bui Phuong Linh, Kim Bao Giang, Pham Quynh Nga, Nguyen Tuan Lam, Lai Duc Truong, Truong Dinh Bac, 1 Tran Dac Phu, 1 Tran Thi Thanh Huong, Tran Van Thuan , Hung N. Luu, Wei Zheng, Xiao-Ou Shu, Tran Thu Ngan, and Martha J. Shrubsole	Risk factors for non-communicable diseases among adults in Vietnam: Findings from the Vietnam STEPS survey 2015	Journal of Global Health Science	2020	0,5	21
18.	Tu Van Dao, Chu Van Nguyen, Quang Tien Nguyen, Ha Thi Ngoc Vu, Huyen Thi Phung, Oanh Thi Bui, Dung Khac Nguyen, Bang Viet Luong, Thuan Van Tran	Evaluation of tumor budding in predicting survival for gastric carcinoma patients in Vietnam	Cancer Control	2020	2,339	20
19.	Kiara Lyons, Linh C Le, Yen T-H Pham, Claire Borron, Jong Y Park, Chi T D Tran, Thuan V Tran , Huong T-T Tran, Khanh T Vu, Cuong D Do, Claudio Pelucchi, Carlo La Vecchia, Janice Zgibor, Paolo Boffetta, Hung N Luu	Gastric cancer: epidemiology, biology, and prevention: a mini review	European Journal of Cancer Prevention	2019	2,164	176

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Số lần trích dẫn
20.	Diep Ngoc Thi Nguyen, Kate Simms, Huy Quoc Vu Nguyen, Thuan Van Tran , Nga Hoai Nguyen, D Scott LaMontagne, Philip Castle, Karen Canfell	The burden of cervical cancer in Vietnam: synthesis of the evidence	Cancer Epidemiology	2019	2,89	24
21.	Alix Hall, Sang Minh Nguyen, Lisa Mackenzie, Rob Sanson-Fisher, Ian Olver, Tran Van Thuan , Tran Thanh Huong	What caused my cancer? Cancer patients' perceptions on what may have contributed to the development of their cancer: a cross-sectional, cross-country comparison study	Cancer Control	2019	2,339	9
22.	T Quang Nguyen, T Oanh Bui, P Thao Tran, V Thuan Tran , V Hieu Nguyen, Q Hoan Chu, T A Tuyet Bui, N Quynh Le, V Quang Le, V Tu Dao	Modified folfox6 as adjuvant chemotherapy in Vietnamese patients with colorectal cancer	Cancer Control	2019	2,339	10
23.	Hoang Van Minh, Tran Van Thuan , and Xiao-Ou Shu	Scientific evidence for cancer control in Vietnam	Cancer Control	2019	2,339	7
24.	Megumi Uchida, Alix Hall, Tran Van Thuan , Natasha Noble, Tatsuo Akechi, Rob Sanson-Fisher	Differences in experiences and preferences for cancer treatment decision making among patients undergoing radiotherapy in Australia, Japan and Vietnam	Asia - Pacific Journal of Clinical Oncology	2019	1,926	0
25.	Tung Pham, Linh Bui, Giang Kim, Dong Hoang, Thuan Tran , Minh Hoang	Cancers in Vietnam—burden and control efforts: a narrative scoping review	Cancer Control	2019	2,339	132

TT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Số lần trích dẫn
26.	Sang Minh Nguyen, Stephen Deppen, Giang Huong Nguyen, Dung Xuan Pham, Tung Duc Bui, Thuan Van Tran	Projecting cancer incidence for 2025 in the 2 largest populated cities in Vietnam	Cancer Control	2019	2,339	49
27.	Tu Dao, Guillaume Gapihan , Christophe Leboeuf, Diaddin Hamdan, Jean-Paul Feugeas, Hanene Boudabous, Laurent Zelek, Catherine Miquel, Thuan Tran , Catherine Monnot, Stéphane Germain, Anne Janin, Guilhem Bousquet	Expression of Angiopoietin-like 4 Fibrinogen-Like Domain increases risk of brain metastases in women with breast cancer	Annals of Oncology	2019	50,5	0
28.	Tu Dao, Guillaume Gapihan , Christophe Leboeuf, Diaddin Hamdan, Jean-Paul Feugeas, Hanene Boudabous, Laurent Zelek, Catherine Miquel, Thuan Tran , Catherine Monnot, Stéphane Germain, Anne Janin, Guilhem Bousquet	Expression of Angiopoietin-like 4 Fibrinogen-Like Domain (cANGPTL4) increases risk of brain metastases in women with breast cancer	The Breast	2019	3,9	1

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **02** cấp Nhà nước; **03** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán, tiên lượng và theo dõi	x		KC 10.08/16-20, Nhà nước	2017-2020	10/2021	Xuất sắc

	kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến tụy						
2	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT và xạ trị điều biến liều theo thể tích hình cung (VMAT), xạ trị dưới hướng dẫn hình ảnh (IGRT) trong chẩn đoán và điều trị ung thư phổi, ung thư tuyến tiền liệt		X Thành viên chính	KC 10.19/16-20, Nhà nước	2017-2021	10/2021	Khá
3	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT, sinh học phân tử, xạ trị (VMAT) trong chẩn đoán và điều trị một số ung thư khoang miệng		X Thành viên chính	KC.10/16-20 Nhà nước	2017-2021	2021	Xuất sắc
4	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT và sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị ung thư thực quản		X Thành viên chính	KC.10/16-20 Nhà nước	2017-2021	3/2021	
5	Hiệu quả can thiệp dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư đường tiêu hóa điều trị hóa chất		X Thành viên chính	KQ027983 Bộ Y tế	2017-2019	2020	

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp): Không

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **06** NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn	
					Chính	Phụ
1	Phan Văn Cường	Nghiên cứu tỷ suất mới mắc ung thư dạ dày trong cộng đồng dân cư Hà Nội giai đoạn 2009-2013	Đại học Y Hà Nội	2019	x	
2	Lê Thị Yến	Đánh giá kết quả hoá xạ trị đồng thời phác đồ paclitaxel- carboplatin trong ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB tại Bệnh viện K	Đại học Y Hà Nội	2020	x	
3	Phạm Tuấn Anh	Đánh giá hiệu quả phác đồ hóa trị 4AC - 4P liều dày trong điều trị hỗ trợ ung thư vú	Đại học Y Hà Nội	2021	x	

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

- Danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu dịch tễ học, chẩn đoán, điều trị phòng chống một số bệnh ung thư ở Việt Nam (vú, gan, dạ dày, phổi, máu)		x Thư ký	KC.10.06	2001-2005	21/4/2006	Mức B
2	Ứng dụng một số kháng thể đơn dòng trong điều trị ung thư	Đồng chủ nhiệm		Bộ Y tế	2006-2008	26/7/2011	Mức B

3	Đánh giá hiệu quả của thuốc ức chế men Aromatase trong điều trị hỗ trợ bệnh nhân ung thư vú đã mãn kinh có thụ thể nội tiết dương tính	x	x	Bộ Y tế	8/2006-6/2008	12/1/2009	Mức B
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp		x Thư ký	KC.10.14/06-10	12/2007-11/2010	24/10/2011	Mức B
5	Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư vú	x	x	KC.10/11-15	2011-2015	11/1/2016	Mức B
6	Nghiên cứu nhãn mở, tiến cứu, pha III, hai nhóm, không phân ngẫu nhiên, đa trung tâm, đa quốc gia để đánh giá độ an toàn của trastuzumab tiêm dưới da bằng thiết bị hỗ trợ và tự tiêm trong điều trị hỗ trợ ở bệnh nhân ung thư vú HER2 dương tính có thể phẫu thuật được (SAFEHER)”	x	x	Bộ Y tế	2013-2016	2017	
7	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán, tiên lượng và theo dõi kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến tụy	x		KC 10.08/16-20, Nhà nước	2017-2020	10/2021	Xuất sắc
8	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT và xạ trị điều biến liều theo thể tích hình cung (VMAT), xạ trị dưới hướng dẫn hình ảnh (IGRT) trong chẩn đoán và điều trị ung thư phổi, ung thư		X Thành viên chính	KC 10/16-20, Nhà nước	2017-2021	10/2021	Khá

	tuyển tiên liệt						
9	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT, sinh học phân tử, xạ trị (VMAT) trong chẩn đoán và điều trị một số ung thư khoang miệng		X Thành viên chính	KC.10/16-20 Nhà nước	2017-2021	2021	
10	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT và sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị ung thư thực quản		X Thành viên chính	KC.10/16-20 Nhà nước	2017-2021	3/2021	
11	Hiệu quả can thiệp dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư đường tiêu hóa điều trị hóa chất		X Thành viên chính	KQ027983 Bộ Y tế	2017-2019	2020	

- Danh mục bài báo khoa học chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tạp chí	Loại tạp chí, IF	Số lần trích dẫn	Năm
1	Oophorectomy and tamoxifen adjuvant therapy in premenopausal Vietnamese and Chinese women with operable breast cancer	24		Journal of Clinical Oncology	50,739	139	2002
2	Cancer epidemiology research in Vietnam: Current status, challenges and opportunities	14		American Association for Cancer Research	13,312	0	2018
3	Safety and tolerability of subcutaneous trastuzumab for the adjuvant treatment of human epidermal growth factor receptor 2-positive early breast cancer: SafeHer phase III study's primary analysis of 2573 patients			European Journal of Cancer	10,002	51	2017

4	OP0013 An interim safety analysis of adjuvant chemotherapy with docetaxel, administered with or without an anthracycline-based regimen, in early-stage breast cancer: A clinical observational study (Asia Pacific Breast Initiatives I and II)	10		European Journal of Cancer	10,002	0	2014
5	536 Patterns of care and safety profiles of adjuvant docetaxel-based chemotherapy regimens in a large breast cancer registry study in Asia Pacific	10		EJC Supplements	10,002	1	2010
6	Compliance to dietary guidelines on fruit and vegetable intake and prevalence of hypertension among Vietnamese adults, 2015	10		European journal of preventive cardiology	8,526	13	2020
7	Survival predictors of Burkitt's lymphoma in children, adults and elderly in the United States during 2000–2013	9		International journal of cancer	7,316	47	2017
8	Pathogenic Variant Profile of Hereditary Cancer Syndromes in a Vietnamese Cohort.	26	x	Frontiers in oncology	6,244	7	2021
9	Delay in the diagnosis and treatment of breast cancer in Vietnam	8		Cancer Medicine	4,711	19	2021
10	Epidemiology and prevention of cervical cancer in Indonesia, Malaysia, the Philippines, Thailand and Vietnam	7		Vaccine	4,169	139	2008
11	Association of fruit, vegetable, and animal food intakes with breast cancer risk overall and by molecular subtype among vietnamese women	12		Cancer Epidemiology, Biomarkers & Prevention	4,09	8	2022

12	Disparities by race, age, and sex in the improvement of survival for lymphoma: Findings from a population-based study	13		PloS one	3,752	19	2018
13	Establishing Cancer Treatment Programs in Resource-Limited Settings: Lessons Learned From Guatemala, Rwanda, and Vietnam	14		Journal of global oncology	3,09	17	2018
14	Palliative care in Vietnam: long-term partnerships yield increasing access	14		Journal of pain and symptom management	3,077	13	2018
15	Status of cancer pain in Hanoi, Vietnam: A hospital-wide survey in a tertiary cancer treatment center	8		Journal of pain and symptom management	3,077	53	2006

- Danh mục sách chuyên khảo

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Phản biên soạn	ISBN
1	Điều trị bệnh ung thư vú	CK	Nhà xuất bản Y học năm 2014	1	Chủ biên	978 -604 67-0203 - 0
2	Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ điều trị nội khoa bệnh ung thư vú	CK	Nhà xuất bản Y học năm 2015	1	Chủ biên	978 -604 66 - 0913 - 1

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Giải Nhất lĩnh vực Y, Dược của Giải thưởng Nhân tài Đất Việt 2018 cho cụm công trình khoa học "Dịch tễ học, ứng dụng các tiến bộ mới trong chẩn đoán, điều trị và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh ung thư vú".

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ORCID: <https://orcid.org/0000-0002-5839-0895>

Google Scholar: <https://scholar.google.com/citations?hl=vi&user=apgaE6oAAAAJ>

H-Index: 18

Số lượt trích dẫn: 1423

3.4. Ngoại ngữ

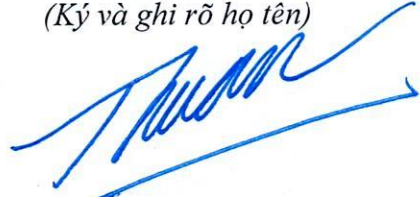
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Văn Thuận